

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số:30/2026/HS-ST

Ngày 13 tháng 02 năm 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thanh Hương

2. Ông Lê Đức Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 13 /2026/HSST ngày 19/01/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2026/QĐXXST-HS ngày 19/01/2026 đối với bị cáo:

Họ và Tên: Nguyễn Thị Mộng T, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1998, nơi sinh tại tỉnh Đồng Nai;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Không

Nơi cư trú: Tổ 4, ấp 10, xã L, tỉnh N

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không

Con ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1976 và bà Võ Thị Cẩm, sinh năm 1977

Bị cáo có 03 người con là Nguyễn Hoàng Minh Tú, sinh năm 2017, Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc, sinh năm 2023 và một người con sinh ngày 18/10/2025 chưa đặt tên.

Bị cáo có 03 em ruột, lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2005

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án (Tại bản án số 02/2025/HSST, ngày 18/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai, xử phạt Nguyễn Thị Mộng T 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản)

Ngày 14/11/2025, Nguyễn Thị Mộng T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai khởi tố bị can, cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến ngày 09/12/2025 Nguyễn Thị Mộng T tự nguyện chấp hành án theo Quyết định thi hành án phạt tù số 35/2025/QĐ-CA ngày 11/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Phạm Tuấn A, sinh năm 1992, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 8, khu phố Thanh Kiều, phường An Lộc, tỉnh Đồng Nai

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1976, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 10, xã Lộc Tấn, tỉnh Đồng Nai

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1986, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 10, xã Lộc Tân, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án như sau: Khoảng 09 giờ ngày 06 tháng 10 năm 2025, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario, màu sơn trắng - đen, biển số 93F1 – 606.42 từ nhà trọ Mỹ Hòa thuộc xã L, tỉnh Đ là nơi T thuê ở trọ đến phường An Lộc, tỉnh Đồng Nai quan sát nhà dân có sơ hở để lấy trộm tài sản. Đến khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đi trên quốc lộ 13 khi đến đoạn đường thuộc tổ 8, khu phố Thanh Kiều, phường An Lộc, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện bên phải đường có cửa hàng tạp hóa biển hiệu “Củ Cải” do anh Phạm Tuấn A làm chủ, không có người trông coi, T điều khiển xe mô tô chạy vào sân cửa hàng tạp hóa “Củ Cải”, dừng rồi xuống xe đi bộ đến mở cửa đi vào, khi vào bên trong T không thấy người trông coi và quan sát phát hiện bên góc phải cửa ra vào có một tủ sắt. T đi đến tủ sắt mở ngăn kéo ra thì thấy bên trong có nhiều học đựng tiền, T dùng tay bốc hai nắm tiền bỏ vào túi khoác của mình rồi đi ra điều khiển xe mô tô dừng trước đó điều khiển xe chạy theo đường quốc lộ 13 về hướng xã Lộc Ninh, tỉnh Đồng Nai. T chạy một đoạn thì rẽ vào đường nhà máy xi măng Bình Phước, T dừng xe và lấy số tiền trộm cắp ra đếm được 8.000.000 đồng. Sau đó T bỏ số tiền này vào cốp xe mô tô điều khiển xe chạy về nhà trọ và tiêu xài hết số tiền trộm cắp được. Tại bản kết luận giám định số 3288/KL-KTHS ngày 28/11/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Không tìm thấy dấu, vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình

ảnh trong 03 (ba) tập tin video cần giám định, ký hiệu từ A1 đến A3; Các hình ảnh trích xuất 3288.rar, dung lượng: 73,8MB, mã MDS:54782ECF8A53DB054F5108217ACAA5FA; Không đủ cơ sở kết luận số tiền mà đối tượng đã chiếm đoạt trong tệp tin video mẫu cần giám định ký hiệu 3

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị Mộng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Tuy nhiên, T khai số tiền lấy trộm được là 8.000.000 đồng

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 15 tháng 01 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Nguyễn Thị Mộng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thị Mộng T thừa nhận toàn bộ hành vi, khai báo thành khẩn, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 1 Điều 173, điểm b, n, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mộng T mức án từ 15 (mười lăm) đến 21 (hai mươi một) tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại theo quyết định bản án số 02/2025/HSST, ngày 18/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai để buộc bị cáo Nguyễn Thị Mộng T chấp hành hình phạt chung mức án từ 33 (ba mươi ba) đến 39 (ba mươi chín) tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, lời khai người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu khác. Có đủ cơ sở xác định: Ngày 06 tháng 10 năm 2025, tại cửa hàng tạp hóa “Củ Cải” thuộc tổ 8, khu phố Thanh Kiều, phường An Lộc, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thị Mộng T đã lén lút chiếm đoạt 8.000.000 đồng của anh Phạm Tuấn A

[3] Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ lén lút chiếm đoạt tài sản người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm đến

quyền tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi bị cáo gây ra

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục bồi thường cho bị hại, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người phụ nữ đang có thai nên cần áp dụng điểm b, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Cần có mức án nghiêm nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội và phòng ngừa chung.

Do bị cáo đã chấp hành hình phạt tù của Bản án số 02/2025/HS-ST ngày 18/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai từ ngày 09/12/2025, nên khi tổng hợp hình phạt theo khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, thời hạn chấp hành hình phạt chung được tính từ ngày 09/12/2025 (trừ đi thời gian tạm giữ trước đó từ ngày 04/2/2025 đến ngày 13/02/2025 là 09 ngày) để bảo đảm quyền lợi hợp pháp của bị cáo và đúng nguyên tắc tổng hợp hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vario, biển số 93F1-606.42, màu trắng - đen thu giữ của Nguyễn Thị Mộng T. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho chủ sở hữu ông Nguyễn Hoàng S nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) áo vải màu nâu - trắng (loại áo khoát có mũ trùm đầu) có kích thước (80 x 80), có khóa kéo màu trắng bằng nhựa, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) áo vải ngắn tay màu vàng, phía trước có chữ "HEART BEAT DVLNESS", màu trắng, có kích thước (62,5 x 87) cm, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) quần vải màu đen, kích thước (98 x 32) cm tình trạng đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Thị Mộng T tại phiên toà bị cáo từ chối nhận lại vì không còn giá trị sử dụng và yêu cầu tiêu huỷ nên cần áp Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để tuyên tịch thu tiêu huỷ. (Vật chứng đã chuyển cho phòng thi hành án khu vực 10 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản số KV10/2026/036 ngày 20 tháng 01 năm 2026 của phòng thi hành án Khu vực 10 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai

Đối với 01 (một) đĩa DVD bên trong đĩa có chứa 03 đoạn video là chứng cứ vụ án kèm theo hồ sơ vụ án

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị L là cô ruột của T đã thay T bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho anh Phạm Tuấn A. Bà Lương và anh Phạm Tuấn A không yêu cầu gì thêm nên vấn đề dân sự nên hội đồng xét xử không xem xét [b1 82-83].

[7] Quan điểm của đại diện của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng các điều 23 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, n, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Mộng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mộng T 20 (hai mươi) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt tù 18 (mười tám) tháng của Bản án số 02/2025/HS-ST ngày 18/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai (trừ đi thời gian tạm giữ trước đó từ ngày 04/2/2025 đến ngày 13/02/2025 là 09 ngày).

Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 37 (ba mươi bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án ngày 09 tháng 12 năm 2025.

3. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm c khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo vải màu nâu - trắng (loại áo khoát có mũ trùm đầu) có kích thước (80 x 80), có khóa kéo màu trắng bằng nhựa, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) áo vải ngắn tay màu vàng, phía trước có chữ "HEART BEAT DVLNESS", màu trắng, có kích thước (62,5 x 87) cm, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) quần vải màu đen, kích thước (98 x 32) cm tình trạng đã qua sử dụng.

(Vật chứng đã chuyển cho phòng thi hành án khu vực 10 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản số KV10/2026/036 ngày 20 tháng 01 năm 2026 của phòng thi hành án khu vực 10 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Mộng T phải chịu 200.000 đồng (Hai

trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10 – Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu: TA, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Dương Quốc Thành